

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/LHST

Ngày: 09/01/2019.

V/v Ly hôn;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Thẩm phán Trần Hữu Ngà.

Hội thẩm nhân dân: Ngô Thị Như Hoa, Phạm Quốc Trung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Với sự tham gia của Kiểm sát viên: Khuất Duy Xuân Quý.

Mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án thành phố ngày 09/01/2019, xử sơ thẩm vụ án ly hôn thụ lý số 318A/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2018, giữa các đương sự sau:

1/ Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988;

ĐKNKTT: xóm L, Bình Th, Cao Phong, Hòa Bình.

Chị Th vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1972;

Địa chỉ: tổ 25, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp pháp nhiều lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, Nguyên đơn Nguyễn Thị Th cho rằng:

*Về quan hệ hôn nhân: chị Th và anh Đ là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2011 tại UBND xã Bình Thanh, Cao Phong, Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân kéo dài, do vậy chị Th làm đơn xin được ly hôn.

*Chị Th cho rằng vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình cung cấp chứng cứ, anh Nguyễn Xuân Đ đồng ý ly hôn, công nhận vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát cho rằng nguyên đơn, bị đơn đã có đơn đề nghị xử vắng mặt, nên áp dụng các điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự và đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Th ly hôn với anh Đ. Chị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là hợp pháp, cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã có đơn đề nghị xử vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa xét xử vắng mặt các đương sự.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp và Tòa thu thập được, thấy rằng:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Xuân Đ là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn, nhưng mâu thuẫn trầm trọng, chung sống không hạnh phúc; đã ly thân kéo dài; cuộc sống chung thực tế không tồn tại. Nay chị Th xin được ly hôn, bản thân anh Đ cũng đồng ý với đề nghị đó, nên được chấp nhận.

2. Về con chung: các đương sự không có con chung, không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

3. Về án phí: nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Sự tự nguyện phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Bởi vậy;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nay tuyên xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn với anh Nguyễn Xuân Đ.

2. Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn; đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp Tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, theo biên lai thu tiền số 0005455 ngày 23/11/2018, nay không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.
Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử.

án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- Chi cục THADS thành phố Hòa Bình;
- UBND phường, xã nơi DS cư trú;
- UBND phường, xã nơi thực hiện
Việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS + VT + LT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Chủ Tòa phiên tòa